

CÔNG TY TNHH HERBAL ORGANIC VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HERBAL ORGANIC VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM HERBAL ORGANIC INTERNATIONAL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HERBAL ORGANIC CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108406534

3. Ngày thành lập: 16/08/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 4B, Ngách 50/5, Ngõ 612 Đê La Thành, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0987898402

Fax:

Email: herbalorganicvn@gmail.com

Website: <http://www.herbalorganic.vn>

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
2.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
3.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
4.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
5.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
6.	Quảng cáo	7310
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
8.	Chăn nuôi khác	0149
9.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
10.	Bán buôn thực phẩm	4632
11.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
12.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649(Chính)
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
14.	Dịch vụ đóng gói	8292
15.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
16.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
17.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1321
18.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430

19.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
20.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
21.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
22.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
23.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
24.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
25.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
26.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
27.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
28.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
29.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
30.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
31.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
32.	Bán buôn đồ uống	4633
33.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
34.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đấu giá bán lẻ qua Internet)	4791
35.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
36.	Sản xuất giày dép	1520
37.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
38.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
39.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
40.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
41.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
42.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
43.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
44.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
45.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
46.	Bán buôn tổng hợp	4690
47.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
48.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
49.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
50.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
51.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

52.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
53.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng, súng đạn, tem và tiền kim khí)	4773
54.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
55.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
56.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
57.	Sản xuất đường	1072
58.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
59.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1329
60.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
61.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
62.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
63.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	HẠ VIỆT THẮNG	49A Hàng Bài, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	600.000.000	60,000	012691867	
2	NGUYỄN VĂN HIỆP	Số 10 Quán Sứ, Phường Hàng Bông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	400.000.000	40,000	001085001847	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HẠ VIỆT THẮNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 08/05/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012691867

Ngày cấp: 24/02/2014

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 49A Hàng Bài, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 49A Hàng Bài, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội